

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2019

Số: 29 /BQL-LĐ

V/v hướng dẫn thực hiện Nghị định
143/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định
chi tiết Luật BHXH và Luật An toàn, vệ
sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với
người lao động là công dân nước ngoài
làm việc tại Việt Nam

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp,
khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Nghị định 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 143/2018/NĐ-CP), Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (Ban Quản lý) hướng dẫn thêm một số điểm trong Nghị định nói trên để các doanh nghiệp trong các KCN, KKT trên địa bàn thành phố thực hiện.

1. Về đối tượng áp dụng

- Lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi có các điều kiện sau:

+ Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

+ Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn **từ đủ 01 năm trở lên** với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

- Lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi có các điều kiện sau:

+ Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

+ Người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 187 của Bộ luật Lao động.

- Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

2. Quyền và trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động



Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam và người sử dụng lao động có đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động.

3. Các chế độ bảo hiểm xã hội

- Lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc sau đây: ốm đau; thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí và tử tuất.

- Các chế độ: ốm đau; thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ hưu trí và chế độ tử tuất được thực hiện theo quy định tại các điều: từ Điều 6 đến Điều 10 của Nghị định số 143/2018/NĐ-CP.

- Chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam tính trên thời gian người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

4. Thực hiện chuyển đổi chế độ bảo hiểm xã hội đối với những người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn lưu trú tại Việt Nam

- Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng khi không tiếp tục cư trú tại Việt Nam có thể ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội. Trường hợp có nguyện vọng thì được giải quyết hưởng trợ cấp một lần.

- Mức trợ cấp một lần đối với người lao động quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 65 của Luật bảo hiểm xã hội.

5. Mức đóng và phương thức đóng của người lao động

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP, hàng tháng đóng bằng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng bảo hiểm xã hội tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

6. Mức đóng và phương thức đóng của người sử dụng lao động

- Người sử dụng lao động quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP, hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động như sau:

+ 3% vào quỹ ốm đau

+ 0,5% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

+ 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

- Người sử dụng lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP.

- Căn cứ vào khả năng cân đối quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Chính phủ xem xét điều chỉnh mức đóng tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

- Người lao động mà giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động và thuộc diện áp dụng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì người lao động và người sử dụng lao động chỉ đóng bảo hiểm xã hội đối với hợp đồng lao động giao kết đầu tiên. Riêng tham gia vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì người sử dụng lao động phải đóng theo từng hợp đồng lao động đã giao kết.

7. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội và khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP.

8. Trình tự, thủ tục tham gia, giải quyết bảo hiểm xã hội

- Trình tự, thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội và trình tự, thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP thực hiện theo trình tự, thủ tục đối với lao động Việt Nam và thực hiện theo quy định tại Chương VII của Luật bảo hiểm xã hội; Điều 57, 58, 59, 60, 61 và 62 của Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 5 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP; Điều 9, 10, 13, 14, 17, 18, 21, 22, 25 và Điều 26 Nghị định số 37/2016/NĐ-CP trừ quy định tại khoản 3 Điều này và Điều 16 NĐ 143/2018/NĐ-CP.

- Hồ sơ tham gia, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động tại khoản 1 Điều này do cơ quan nước ngoài cấp thì phải được dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần

Trong thời hạn 10 ngày tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thời điểm giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực (tùy thuộc điều kiện nào đến trước) mà người lao động không tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động hoặc không được gia hạn giấy phép, người lao động có yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội một lần nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho người lao động, trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

9. Trình tự, giải quyết chuyển đổi hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn cư trú tại Việt Nam

- Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn cư trú tại Việt Nam có nguyện vọng nhận trợ cấp một lần nộp đơn đề nghị cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết cho người lao động, trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

10. Hiệu lực thi hành

- Nghị định số 143/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.

- Các chế độ quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

- Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Nghị định số 143/2018/NĐ-CP và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 143/2018/NĐ-CP, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đề nghị các doanh nghiệp trong các KCN, KKT trên địa bàn thành phố có sử dụng lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam làm việc với cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT BQL;
- Lưu: VP, P.QLLĐ/BQL.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Minh Đức